

hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan cùng cấp và sự chỉ đạo hướng dẫn về công tác, nghiệp vụ của tổ chức Thanh tra cấp trên.

2. Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin có quan hệ phối hợp với Thanh tra các Bộ, ngành trong việc chỉ đạo công tác, nghiệp vụ thanh tra về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; với các cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và cơ quan liên quan khác trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cụ thể và mối quan hệ công tác của các tổ chức thanh tra thuộc hệ thống Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin do Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định.

Điều 8. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bãi bỏ Quyết định số 176/2001/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Thanh tra Nhà nước về Bưu điện và các quy định khác trái với Nghị định này.

Điều 9. Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHÁI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 129/2003/QĐ-TTg ngày 26/6/2003 về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Đài Truyền hình Việt Nam đến năm 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Xét đề nghị của Đài Truyền hình Việt Nam, ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Bưu chính, Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Đài Truyền hình Việt Nam đến 2005 như sau:

1. Chuyển Công ty Đầu tư phát triển công nghệ truyền hình Việt Nam (VTC) doanh nghiệp hoạt động kinh doanh 100% vốn Nhà nước từ Đài Truyền hình Việt Nam sang doanh nghiệp hạch toán độc lập trực thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông. Đài Truyền hình Việt Nam và Bộ Bưu chính, Viễn thông thực hiện việc giao, nhận nguyên trạng Công ty VTC (bao gồm cả nhiệm vụ

thử nghiệm, ứng dụng kỹ thuật truyền hình số mặt đất) theo quy định hiện hành.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin xem xét, giải quyết cho Công ty VTC thực hiện kinh doanh các dịch vụ truyền hình trên mạng viễn thông và Internet theo quy định của pháp luật.

Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông chỉ đạo Công ty VTC xây dựng phương án thí điểm chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Chuyển Hãng phim truyền hình Việt Nam (VFC), doanh nghiệp hoạt động công ích thành Trung tâm sản xuất phim truyền hình là đơn vị sự nghiệp có thu.

Điều 2. Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Bưu chính, Viễn thông và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam trong việc thực hiện Phương án này.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Phương án này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

BỘ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

THÔNG TƯ liên tịch số 62/2003/TTLT-BTC-NHNN ngày 25/6/2003 hướng dẫn thực hiện chính sách cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và hộ dân thuộc diện chính sách ở các tỉnh Tây Nguyên mua trả chậm nhà ở.

Căn cứ Nghị định số 43/1999/NĐ-CP ngày 29/6/1999 của Chính phủ về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30/10/2001 về định hướng dài hạn, kế hoạch 5 năm 2001-2005 và những giải pháp cơ bản phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên; số 154/2002/QĐ-TTg ngày 11/11/2002 về chính sách cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và hộ dân thuộc diện chính sách ở các tỉnh Tây Nguyên mua trả chậm nhà ở;

Liên Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện chính sách cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và hộ dân thuộc diện chính sách ở các tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum như sau:

Phân A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng Thông tư liên tịch là các